

Bản án số: 273/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2023

“v/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và ông Vũ Nguyên Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2023 về việc Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản của Tòa án: Anh Đàm Xuân Th1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 10, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Diệu L trình bày:

Chị và anh Vũ Xuân Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/9/2017. Sau khi kết hôn được vài ngày, chị và anh Th cùng quay lại Đài Loan làm việc. Khi ở Đài Loan, do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không chung sống cùng nhau. Chị sinh sống và làm việc ở Đài Bắc còn anh Th sinh sống và làm việc ở Đài Trung, vợ chồng chị chỉ thỉnh thoảng gặp nhau vào cuối tuần. Do vợ chồng sống xa nhau, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên ngay từ sau khi kết hôn

anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị và anh Th đã sống ly thân được khoảng 5 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Xuân Th.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người được chị L ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Đàm Xuân Th1 trình bày: Anh được chị L ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản của Tòa án. Sau khi nhận, anh đã thông tin lại cho chị L biết. Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày với Tòa án.

Do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Th ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Th. Bà Phạm Thị Y (là mẹ đẻ của anh Th) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Quan điểm của anh Th là do vợ chồng không còn tình cảm nên chị L có đơn xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Diệu L ly hôn anh Vũ Xuân Th. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Vũ Xuân Th hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh Th

đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Y là mẹ đẻ của anh Th để bà Y thông tin lại cho anh Th biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh Th đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị L, anh Th vắng mặt, có đơn và quan điểm xin vắng mặt. Bị đơn anh Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diệu L và anh Vũ Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/9/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh Th cùng sang Đài Loan làm việc. Khi ở Đài Loan do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không sống chung mà chỉ gặp nhau vào cuối tuần. Theo chị L trình bày, ngay sau khi kết hôn, chị và anh Th đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mặt khác, do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm nhạt dần. Chị và anh Th đã sống ly thân được khoảng 5 năm nay. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn thì anh đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của chị L và anh Th đã trầm trọng, anh chị không còn quan tâm, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị L và anh Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Diệu L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Diệu L ly hôn anh Vũ Xuân Th.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Diệu L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000800 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Diệu L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Vũ Xuân Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất